

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **394** /2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Bà Trần Thị Kim Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Kim Ng**, sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ 120, phường H, quận L, tp Đà Nẵng

2- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Lê H**, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 46, phường H, quận C, tp Đà Nẵng.

(Bà Ng có mặt; ông H vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Kim Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Lê H kết hôn tháng 9 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại tổ 46, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, ông H nhiều lần dùng bạo lực với bà, đỉnh điểm ông H đánh bà nhập viện do tổn thương não vào tháng 6 năm 2020. Hiện nay, hai vợ chồng

không sống chung với nhau, bà Ng bỏ về nhà mẹ đẻ tại quận L, thành phố Đà Nẵng để ở. Vì vậy, bà Ng cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Lê H.

- Về quan hệ con chung: Bà Ng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Lê H có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 18/9/2010. Ly hôn, bà Ng có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn: Ông Nguyễn Lê H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Kim Ng, xử cho bà Ng được ly hôn với ông Nguyễn Lê H.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 18/9/2010 cho bà Ng nuôi dưỡng, do bà Ng không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các có trong hồ sơ vụ án được tài liệu thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Phạm Kim Ng và ông Nguyễn Lê H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình

giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo đối với người vắng mặt(ông H) tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng theo điều 180 của của Bộ luật tố tụng dân sự để ông H biết và thực hiện quyền tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn ông H vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai(thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng) nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Kim Ng và ông Nguyễn Lê H kết hôn tháng 9 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà Ng làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông H; ông H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Ng và ông H đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông H không đến Tòa án để trình bày ý kiến, đề đạt nguyện vọng của mình. Tại phiên tòa, bà Ng cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do bà và ông H bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, ông H không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với vợ con, ông H mượn nợ bên ngoài xã hội nhiều lần bắt bà phải trả nợ thay, nhiều lần ông H dùng bạo lực với bà, đỉnh điểm ông H đánh bà nhập viện do tổn thương não vào tháng 6 năm 2020, hai vợ chồng không sống chung với nhau, bản thân bà Ng bỏ về nhà mẹ đẻ tại quận L, thành phố Đà Nẵng sống đến nay, tình cảm giữa bà và ông H không còn nên bà kiên quyết ly hôn. Qua xác minh tại địa phương cung cấp ông Nguyễn Lê H có đăng ký nhân khẩu thường trú tại tổ 46, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nhưng thực tế không sống tại địa phương, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Ng và ông H là trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng, xử cho bà Ng được ly hôn với ông H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Tại phiên tòa, bà Phạm Kim Ng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Phạm Kim Ng và ông Nguyễn Lê H có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 18/9/2010. Ly hôn, bà Ng có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Hoàng Gia A là con gái hiện nay đang ở với mẹ, bản thân cháu có bản khai xin được ở với mẹ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên cần thiết xử giao cháu A cho bà Ng nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật

hôn nhân và gia đình. Do bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Đối với ông Nguyễn Lê H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên quyền được nuôi con không có cơ sở để xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng xác nhận không có nên không xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ng phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01259 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Phạm Kim Ng về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Lê H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Kim Ng được ly hôn với ông Nguyễn Lê H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 18/9/2010 cho bà Phạm Kim Ng nuôi dưỡng, ông Nguyễn Lê H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Phạm Kim Ng phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01259 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Ng đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Các đương sự;*
- *UBND phường H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Lê Đức Thọ